

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 14-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Ngọc Tân

Bà: Bùi Thị Phi

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên tòa: Ông Lê Hiệp Thương, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T; Sinh ngày 16/4/1993 tại thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên thủy, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Khu phố Lạc Vượng, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D; Có vợ là Phạm Thị Thu T1 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo Nguyễn Đức T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2022 đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Nguyễn Văn T2; Sinh ngày 01/8/2003 tại thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên thủy, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Khu phố Lạc Vượng, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Mai Thị T3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo

Nguyễn Văn T2 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2022 đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông: Nguyễn Văn D1, sinh năm 1973, trú tại: Khu phố Lạc Vượng, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*)

+ Chị: Phạm Thị Thu T1, sinh năm 2000, trú tại: Khu phố Lạc Vượng, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*)

- *Người làm chứng:*

+ Anh: Lại Tiến C, sinh năm 1982, trú tại: tổ 6, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*)

+ Bà: Bùi Thị T4, sinh năm 1976, trú tại: Xóm T2 Hoa, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*)

+ Ông: Bùi Minh L, sinh năm 1976, trú tại: Xóm T2 Hoa, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 08/8/2022, Nguyễn Đức T, trú tại Khu phố Lạc Vượng, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hoà Bình đang ở nhà thì nhận được tin nhắn của người đàn ông tên Quý, ở huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình qua ứng dụng zalo có tên “Nevrsayno” hỏi T “Đang làm gì đấy, có chơi không em gửi cho một ít” (*nghĩa là Quý hỏi T có dùng ma túy không, Quý gửi cho một ít*). Nguyễn Đức T trả lời Quý là “ok”. Quý nhắn tiếp cho T nội dung là “Tý em gửi xe Bus tuyến Hoà Bình đi Yên Thủy, anh ra đón mà lấy, tiền thì gửi cho em sau cũng được” và T nhắn tin địa chỉ cho Quý để Quý gửi ma túy đá về cho T. Sau đó, T vào ứng dụng Messenger của T là “Nguyễn T” nhắn tin cho Nguyễn Văn T2, trú tại khu phố Lạc Vượng, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình có ứng dụng Messenger tên là “T2 Phố Nôi là *“lên anh bảo”*”, T2 trả lời T là “ok”. Một lúc sau, Nguyễn Văn T2 điều khiển xe mô tô kiểm soát 28F1-173.50 tới nhà T ở khu phố Lạc Vượng, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hoà Bình, T2 vào gặp T thì T nói với T2 là “tí nữa xe bus nó đến thì cầm 25.000 đồng ra lấy gói hàng có gói ma túy đá trong đó về tao với mày chơi” thì T2 đồng ý. Sau đó, T đưa cho T2 25.000 đồng, bảo T2 cầm lấy trả tiền cước xe bus và đưa 01 chiếc điện thoại bàn phím số, nhãn hiệu Masster màu đen có gắn sim số 0335019759 và 0358382419, để liên lạc với lái xe bus lấy hàng cho T.

Tới khoảng 13 giờ 00 phút, Nguyễn Văn T2 điều khiển xe mô tô kiểm soát 28F1-173.50 đi ra đến đường Quốc lộ 12B thuộc địa phận xóm T2 Hoa, Phú Lai, Yên

Thủy, Hoà Bình thì T2 thấy có xe Bus (*T2 không nhớ biển kiểm soát*), T2 điều khiển xe mô tô lại gần người nam thanh niên phụ xe bus hỏi T2 lấy đồ gì, T2 bảo lấy đồ gửi cho anh T. Người phụ xe bus đưa cho T2 01 gói ni lông màu đen có dán 01 mảnh giấy màu trắng có ghi “Người nhận: T, SĐT: 0358382419, Hàng Trạm - Yên Thủy (*T2 biết bên trong là ma túy đá do T đã nói với T2 trước khi đi lấy*)). T2 đưa 25.000 đồng cho người phụ xe bus để trả tiền cước xe bus. Rồi cầm gói ni lông màu đen bên trong có chứa ma túy đá trên tay trái và điều khiển xe mô tô quay đầu để chuẩn bị đi về nhà Nguyễn Đức T thì Tổ công tác Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của Nguyễn Văn T2 01 gói ni lông màu đen có dán 01 mảnh giấy màu trắng có ghi “Người nhận: T, SĐT: 0358382419, Hàng Trạm - Yên Thủy” bên trong có 01 gói ni lông màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, T2 khai nhận là ma túy đá. Sau khi bắt giữ, Công an huyện Yên Thủy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật tài liệu và tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 219/KL-KTHS, ngày 15/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T2, sinh năm 2003, trú tại Khu phố Lạc Vượng, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình ngày 08/8/2022” gửi giám định có khối lượng 0,36g (Không phải ba mươi sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine (*Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự :323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*).

Quá trình điều tra xét không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và ông Nguyễn Văn D1 không biết T2 sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện phạm tội nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy trả lại cho ông Nguyễn Văn D1 01 xe mô tô biển kiểm soát: 28F1-173.50, nhãn hiệu HONDA wavea màu trắng, đen, có một gương chiếu hậu bên trái xe cũ đã qua sử dụng

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Master, màu đen có gắn sim số 1: số 0335019759 và sim số 2: số 0358382419;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, màu bạc, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, cũ đã qua sử dụng có gắn sim số 0369462523;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng có gắn sim số 0384169683;

- 0,28g (không phải hai mươi tám gam) ma túy, loại Methamphetamine cùng T bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Đức T có hành vi

phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 08/8/2022 tại xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình”. Mếp sau có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký của các thành phần có tên trên.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T2 đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-YT ngày 16/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình đã truy tố Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xem xét đánh giá T diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi tháng) tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định vì vậy đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu huỷ: 0,28g (không phẩy hai mươi tám gam) ma túy, loại Methamphetamine cùng T bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Master, màu đen có gắn sim số 1: 0335019759 và sim số 20358382419; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, màu vàng, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng có gắn sim số 0384169683. Đây là công cụ mà bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T2 dùng liên lạc vào việc phạm tội.

+ Trả lại vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu bạc, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, cũ đã qua sử dụng có gắn sim số 0369462523 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Thu T1.

- Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật và đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay **người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người làm chứng** đã được triệu tập hợp lệ và có lời khai tại Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh*: Lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và T bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 08/8/2022 tại xóm T2 Hoa, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tổ công tác công an huyện Yên Thủy bắt quả tang Nguyễn Văn T2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định số ma túy trên do Nguyễn Đức T đặt mua của một người đàn ông tên “Quý” qua ứng dụng Zalo có tên zalo là “Nevrsayno” với giá là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) mục đích T mua về để sử dụng và nhờ T2 đi nhận hộ qua xe Bus, sau khi T2 nhận được số ma túy khi T2 đang trên đường về nhà T thì bị phát hiện bắt giữ.

Theo kết luận giám định số 219/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T2, sinh năm 2003, trú tại khu phố Lạc Vượng, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình ngày 08/8/2022” gửi giám định có khối lượng 0,36g (Không phải ba mươi sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine (*Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự :323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*).

Với hành vi nêu trên Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T2 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội vai trò của các bị cáo*:

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và T bộ xã hội, Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết; tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bản thân các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong T xã hội

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn với nhau không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, đối với Nguyễn Đức T là người khởi xướng việc mua ma túy về để sử dụng, vì vậy trong vụ án bị cáo đóng vai trò chính. Đối với Nguyễn Văn T2 khi bị T rủ rê, bảo đi nhận mà túy về để cùng nhau sử dụng, T2 đồng ý và cầm 25.000 đồng trả cước xe bus đồng thời nhận ma túy với mục đích để cùng T sử dụng nên bị cáo đóng vai trò đồng phạm.

[4] Về tiền án, tiền sự, nhân thân:

- Bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T2 không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T2 không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung:

Hiện tại các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,28 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định cùng T bộ vỏ bao gói niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, là tang vật của vụ án đây là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng có gắn sim số 0384169683 của chị Phạm Thị Thu T1. Chị T1 không có lỗi trong việc T sử dụng điện thoại vào việc phạm tội vì vậy cần trả lại cho chị T1.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Master, màu đen có gắn sim số 1: 0335019759 và sim số 20358382419; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, màu bạc, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, cũ đã qua sử dụng có gắn sim số 0369462523. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc mua và nhận ma túy vì vậy cần tịch thu, phát mại xung quỹ nhà nước.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Ông Nguyễn Văn D1 và chị Phạm Thị Thu T1 không có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết

[9] *Về án phí:* Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] *Vấn đề khác:*

Đối với đối tượng tên “Quý” đã bán ma túy cho T, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau là hợp lý.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 28F1-173.50 đã điều tra làm rõ chiếc xe mô tô trên của ông Nguyễn Văn D1, ngày 08/8/2022 bị cáo Nguyễn Văn T2 mượn để sử dụng, ông D1 không biết việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D1 là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2022.

2. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,28 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định cùng T bộ vỏ bao gói được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

- Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Master, màu đen có gắn sim số 1: 0335019759 và sim số 2: 0358382419 của bị cáo Nguyễn Đức T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, màu bạc, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, cũ đã qua sử dụng có gắn sim số 0369462523 của bị cáo Nguyễn Văn T2.

- Trả lại vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng có gắn sim số 0384169683 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Thu T1.

Tình trạng vật chứng có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình và Chi cục Thi hành án huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Trung Nghĩa

